

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ THỂ THAO HỌC ĐƯỜNG CỦA MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG AN HÒA, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

## SOLUTIONS TO ENHANCE SCHOOL SPORTS CLUB ACTIVITIES OF SOME JUNIOR HIGH SCHOOLS IN AN HOA WARD, CAN THO CITY

ThS. Trần Đăng Khôi\*

**Tóm tắt:** Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học và dựa trên các công văn hướng dẫn, các nguyên tắc, thực trạng hoạt động câu lạc bộ thể thao để lựa chọn được 06 giải pháp nhằm nâng cao hoạt động câu lạc bộ thể thao học đường của một số trường trung học cơ sở trên địa bàn phường An Hòa, Thành phố (TP) Cần Thơ. Bước đầu đề xuất cách thức thực hiện các giải pháp đã được các nhà quản lý, chuyên môn đánh giá cao trong thực tiễn.

**Từ khóa:** thể thao học đường, giải pháp, giáo dục thể chất, câu lạc bộ, trung học cơ sở, thành phố Cần Thơ.

**Abstract:** Using scientific research methods and basing on guiding documents, principles and reality of sports club activities to choose solutions to improve school sports club activities of some junior high schools in An Hoa ward, Can Tho city. Initially, the proposal on how to implement solutions has been highly appreciated by managers and professionals in practice.

**Keywords:** school sports, solutions, physical education, clubs, junior high schools, Can Tho city.

### 1. Đặt vấn đề

Những năm qua, nhằm phát triển các hoạt động thể thao trường học, hướng tới thay đổi mục tiêu, phương pháp dạy và học môn giáo dục thể chất trong nhà trường, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11/2015/NĐ-CP quy định về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; quyết định số 1076/QĐ-TTg về phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng 2025.

Theo khảo sát của Viện nghiên cứu giáo dục phát triển tiềm năng con người (IPD) ở Việt Nam, trẻ em Việt Nam dành hơn 3 giờ mỗi ngày để ngồi xem tivi hay chơi điện tử. Trong khi đó, môn giáo dục thể chất tại trường học chỉ chiếm 90 phút trên tổng số 1.125 phút học tập mỗi tuần. Những con số này cho thấy rằng các hoạt động thể thao học đường chưa được quan tâm nhiều trong môi trường giáo dục, học sinh muốn phát triển toàn diện thì không chỉ biết học tốt mà

còn phải biết tham gia vào các hoạt động thể dục thể thao để tăng cường thể lực, hình thành thói quen tốt, rèn luyện tính kỷ luật, trưởng thành hơn trong tư duy và suy nghĩ khi cùng các bạn tham gia các hoạt động đồng đội.

Nhận thức được vấn đề này, chúng tôi tiến hành điều tra, khảo sát thực trạng có liên quan đến hoạt động câu lạc bộ (CLB) thể thao học đường được thực hiện ở phạm vi các trường Trung học cơ sở (THCS). Từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hoạt động câu lạc bộ thể thao học đường của một số trường trung học cơ sở trên địa bàn phường An Hoà, Thành phố Cần Thơ.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp: phương pháp phỏng vấn, phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp toán thống kê.

\* GV THCS An Hoà 1, Ninh Kiều, Cần Thơ

### 3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

#### 3.1. Thực trạng hoạt động các CLB thể thao học đường

Để tìm hiểu được vấn đề, chúng tôi tiến hành điều tra bằng phiếu khảo sát về cơ sở vật chất, trình độ giáo viên GDTC đối với 20 giáo viên (trong đó có 4 cán bộ quản lý, 16 giáo viên GDTC) và các nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của 700 học sinh đang học tập tại hai trường nêu trên.

#### Thực trạng số lượng, hình thức hoạt động các CLB thể thao học đường.

**Bảng 1. Thực trạng số lượng, hình thức, địa điểm tập luyện của các CLB TTHĐ**

Loại hình Câu lạc bộ TTHĐ		Bóng đá	Bóng rổ	Bóng chuyền	Bơi lội
Hình thức tập luyện	Có người hướng dẫn	1 buổi/tuần			
		2 buổi/tuần		01	01
		3 buổi/tuần			
	Tự tập luyện	1 buổi/tuần	01	01	
		2 buổi/tuần	01		01
		3 buổi/tuần			
<b>Số lượng CLB:</b>		02	02	01	01
<b>Địa điểm: Sân trường</b>					

Qua bảng 1, cho thấy các CLB thể thao học đường đang hoạt động với 4 loại hình thể thao là Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền và Bơi lội với hình thức tập luyện có người hướng dẫn là 2 CLB, tự tập luyện là 4 CLB. Số lượng các CLB đang hoạt động là 6, trong đó Bóng đá và Bóng rổ có đến 4 CLB, còn lại là Bóng chuyền và Bơi lội với 1 CLB. Cho thấy số lượng CLB thể thao học

đường đang hoạt động trên địa bàn phường An Hòa còn chưa đa dạng.

#### Thực trạng chương trình tập luyện CLB thể thao học đường

Qua tìm hiểu, phỏng vấn các giáo viên là chủ nhiệm các CLB thể thao học đường của các trường THCS thuộc phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ cho thấy, hầu hết các CLB với hình thức có người hướng dẫn sẽ có chương trình tập luyện với cấu trúc chi tiết, thời lượng tập luyện rõ ràng.

Ở bảng 2, nhận được nội dung của chương trình tập luyện của 2 hình thức Có người hướng dẫn và tự tập luyện; ở hình thức có người hướng dẫn có tổng thời lượng hoạt động 70 buổi tập/năm học được thực hành các kĩ thuật, chiến thuật, thể lực, thi đấu còn ở hình thức tự tập luyện học sinh tự túc về thời gian và nội dung tập luyện.

#### Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác hoạt động CLB thể thao học đường

Để tìm hiểu về điều kiện cơ sở vật chất, sân bãi đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT, chúng tôi tiến hành điều tra, vấn đáp đối với giáo viên GDTC và cán bộ quản lý về cơ sở vật chất đang công tác tại các trường THCS trên địa bàn phường An Hòa.

Bảng 3 thể hiện được: chất lượng sân bãi, trang thiết bị ở mức khá, chỉ có bàn bóng bàn không còn sử dụng được; những môn khác cơ bản đáp ứng được nhu cầu thực tiễn tập luyện của học sinh. Tuy nhiên số lượng sân bãi, thiết bị vẫn chưa thật sự đảm bảo nhu cầu tập luyện ở môn Bóng bàn và Bóng rổ.

**Bảng 2. Thực trạng chương trình tập luyện các CLB thể thao học đường**

Nội dung	Có người hướng dẫn		Tự tập luyện	
	Cấu trúc chi tiết	Thời lượng	Cấu trúc chi tiết	Thời lượng
Chương trình tập luyện	Thực hành về kĩ thuật động tác	20 buổi	Học sinh tự tập luyện theo nhóm, đội, lớp, CLB tự thành lập	Học sinh tự sắp xếp
	Thực hành về chiến thuật thi đấu.	15 buổi		
	Thực hành phối hợp kĩ – chiến thuật.	15 buổi		
	Thực hành nâng cao thể lực	10 buổi		
	Thi đấu tập luyện (giao hữu)	10 buổi		
<b>Tổng thời lượng</b>		<b>70 buổi/năm</b>	<b>Tự túc</b>	

**Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và hoạt động CLB thể thao học đường**

TT	Sân bãi, thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Chất liệu	Chất lượng		
					Tốt	Bình thường	Không tốt
1	Sân Bóng chuyền	02	Sân	Nền xi măng		X	
2	Sân Bóng rổ	01	Sân	Nền xi măng		X	
3	Sân Cầu lông	03	Sân	Nền xi măng		X	
4	Sân Đá cầu	03	Sân	Nền xi măng		X	
5	Cờ vua	20	Bộ	Nhựa		X	
6	Bàn bóng bàn	02	Bàn	Gỗ			X
7	Bóng rổ	10	Quả	Da nhân tạo (PU, PVC)	X		
8	Bóng chuyền	25	Quả	Da nhân tạo (PU, PVC)	X		
9	Trụ bóng rổ	02	Trụ	Sắt		X	
10	Trụ bóng chuyền	02	Trụ	Sắt	X		

**Bảng 4. Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDTC đáp ứng hoạt động CLB thể thao học đường**

Tổng số		Thâm niên công tác		Trình độ học vấn			Giới tính		Danh hiệu		
		Dưới 15 năm	Trên 15 năm	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Nam	Nữ	GVG cấp cơ sở	GVG cấp Quận	GVG cấp TP
SL	8	3	5	1	5	2	6	2	8	3	1
%		37,5	62,5	12,5	62,5	25	75	25	100	37,5	12,5
Đơn vị		Trường THCS An Hòa 1				Trường THCS An Hòa 2					
Năng khiếu TDTT		Bóng rổ	Bơi lội	Đá cầu		Điện kinh	Bóng chuyền		Bóng đá	Cầu lông	
SL		01	01	01		02	01		01	01	

**Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy môn GDTC**

Qua khảo sát đội ngũ giảng viên, chúng tôi tiến hành thống kê về trình độ, thâm niên, giới tính, năng khiếu thể thao và các danh hiệu cá nhân đạt được.

Qua bảng 4 cho thấy: giáo viên GDTC có thâm niên công tác lâu năm, nhiều kinh nghiệm giảng dạy; có trình độ chuyên môn khá cao, tuy nhiên theo Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019 thì vẫn còn 2 giáo viên vẫn chưa đạt chuẩn và đang theo học lớp nâng cao trình độ; do đặc thù công việc giảng dạy thể chất nên giáo viên nam chiếm đa số; về danh hiệu có 3/8 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp Quận trở lên trong đó có 1 GVG cấp Thành phố; năng khiếu TDTT của giáo viên là các môn thể thao phổ biến cơ bản phục vụ được nhu cầu tập luyện như: bóng rổ, bơi lội, đá cầu, điện kinh, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông.

**Thực trạng nhu cầu tập luyện TDTT**

\* Về nhu cầu mong muốn tập luyện các môn thể thao

Chúng tôi tiến hành khảo sát 700 học sinh ở hai trường THCS An Hòa 1 và THCS An Hòa 2 nhằm mục đích điều tra các môn thể thao mà học sinh mong muốn tập luyện và theo giới tính tại trường mình đang học tập.

**Bảng 5. Thực trạng nhu cầu tập luyện các môn thể thao và theo giới tính**

TT	Môn thể thao	Số lượng		Giới tính			
		n	%	Nam		Nữ	
				n	%	n	%
1	Bóng đá	173	24,7	102	14,6	71	10,1
2	Bóng chuyền	79	11,3	43	6,1	36	5,1
3	Bóng rổ	154	22,0	92	13,2	62	8,9

4	Cầu lông	110	15,7	63	9,0	47	6,7
5	Cờ vua	22	3,1	14	2,0	8	1,1
6	Bóng bàn	3	0,5	1	0,1	2	0,3
7	Đá cầu	30	4,3	17	2,4	13	1,9
8	Võ	46	6,6	24	3,4	22	3,2
9	Thể thao điện tử	75	10,7	62	8,86	13	1,9
10	Khác (bơi lội)	8	1,1	5	0,7	3	0,4
<b>Tổng</b>		<b>700</b>	<b>100%</b>	<b>423</b>	<b>60,4</b>	<b>277</b>	<b>39,6</b>

Bảng 5 nhận thấy: học sinh có nhu cầu tập luyện các môn thể thao truyền thống (*bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông*) vẫn rất nhiều, bên cạnh đó một số lượng không ít học sinh có nhu cầu tập luyện thể thao hiện đại (thể thao điện tử: Dota, AOE, Pubg. . .); tập luyện nhiều nhất là ở môn bóng đá (24,7%) và thấp nhất là môn bóng bàn (0,45%); hầu như các môn thể thao được nhiều sự ủng hộ của học sinh đều đáp ứng được cơ sở vật chất, chỉ có bóng bàn là không đáp ứng đủ; riêng môn thể thao điện tử học sinh tự trang bị, thuê mượn thiết bị tập luyện. Về giới tính, đa phần học sinh nam có nhu cầu tập luyện thể thao nhiều hơn so với học sinh nữ nhưng chênh lệch không cao, chỉ có môn bóng bàn học sinh nữ có nhu cầu tập luyện nhiều hơn nam; các môn cờ vua, cầu lông, bóng chuyền, võ, bơi lội có tỷ lệ tương đương nhau giữa nam và nữ.

*\*Về thời gian, tần suất tập luyện phù hợp tập luyện các môn thể thao*

Thời gian và tần suất tập luyện các môn thể thao trong các câu lạc bộ thể thao học đường nói lên được sự hứng thú, đam mê tập luyện và tiến tới giáo dục định hướng nghề nghiệp theo tinh thần chương trình phổ thông mới môn GDTC cho học sinh phổ thông.

**Bảng 6. Thực trạng thời gian, tần suất tập luyện phù hợp tập luyện thể thao**

Nội dung		Số lượng	
		n	%
Thời gian	Thứ 2,4,6	147	21
	Thứ 3,5,7	101	14,4
	Thứ 5,CN	382	54,6
	Khác	70	10
<b>Tổng</b>		<b>700</b>	<b>100</b>

Tần suất	2 buổi/ tuần	382	54,6
	3 buổi/ tuần	248	35,4
	Khác	70	10
<b>Tổng</b>		<b>700</b>	<b>100</b>

Thông qua kết quả phỏng vấn trên bảng 6 cho thấy, tần suất tập luyện 2 buổi/tuần chiếm tỷ lệ 54,6% cao hơn so với 35,4% tần suất tập luyện 3 buổi/tuần; chiếm tỷ lệ cao nhất nhu cầu thời gian tập luyện vào thứ 5 và chủ nhật.

*\*Về thời lượng tập luyện phù hợp với lứa tuổi học sinh cấp THCS*

Thời lượng tập luyện phải phù hợp với thể chất của lứa tuổi hay giới tính học sinh, qua khảo sát nói lên được nhu cầu tập luyện ít hay nhiều thời gian tại các câu lạc bộ thể thao học đường của các trường THCS trên địa bàn phường An Hòa.

**Bảng 7. Thực trạng thời lượng tập luyện thể thao**

Nội dung		Số lượng	
		n	%
Thời lượng	1 giờ	291	42
	1 giờ 30 phút	204	29
	2 giờ	180	26
	Khác (2 giờ trở lên)	25	3
<b>Tổng</b>		<b>700</b>	<b>100</b>

Bảng 7 nói lên, thời lượng tập luyện trong 1 giờ (tiếng) chiếm tỷ lệ cao nhất 42%, thời lượng tập luyện trong 2 giờ (tiếng) thấp nhất 26%, cho thấy học sinh có nhu cầu tập luyện nhưng nhu cầu lượng vận động chưa cao. Tuy nhiên, vẫn có số lượng học sinh trong các đội tuyển năng khiếu mong muốn sử dụng lượng vận động từ 90 phút đến 120 phút là khá cao.

*Thực trạng động cơ tập luyện thể dục thể thao*

Để tìm hiểu một cách chính xác những động cơ có thể làm học sinh tập luyện, chúng tôi đã điều tra bằng phiếu khảo sát được kết quả như sau:

**Bảng 8. Thực trạng động cơ tập luyện thể thao**

TT	Nội dung	Đồng ý	
		n	%
1	Yêu thích, đam mê.	260	37
2	Nâng cao kỹ năng, kỹ thuật.	85	12
3	Thư giãn, giải trí.	201	29
4	Nâng cao thể chất (chiều cao, các tố chất thể lực)	134	19
5	Hiệu ứng đám đông (tập theo bạn bè, sự lạ lẫm, phong trào)	20	3
<b>Tổng cộng</b>		<b>700</b>	<b>100</b>

Bảng 8 cho chúng ta thấy động cơ tập luyện của học sinh cao nhất là yêu thích (37%), đam mê, tiếp theo là giải trí (29%), nâng cao thể chất (19%) và thấp nhất là do hiệu ứng đám đông chỉ chiếm 3%. Có thể thấy, động cơ thật sự là đam mê thể thao, tập luyện để nâng cao các kỹ năng và rèn luyện sức khỏe. Chỉ có số ít học sinh tập luyện theo phong trào, bạn bè.

**3.2. Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển các câu lạc bộ thể thao học đường**

Đề lựa chọn được các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động các câu lạc bộ thể thao

học đường cần dựa trên các công văn hướng dẫn, nguyên tắc cơ bản phù hợp với thực tế của địa phương như:

Căn cứ vào các kế hoạch hoạt động TDTT và công tác GDTC trường học hàng năm của đơn vị, địa phương.

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học hàng năm của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, sân bãi, dụng cụ có thể đáp ứng của nhà trường.

Nguyên tắc thực tiễn

Nguyên tắc mang tính khả thi

Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học

Nguyên tắc mang tính đồng bộ, đa dạng

Trên cơ sở căn cứ vào các công văn, nguyên tắc trên, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 20 cán bộ quản lý và giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất tại các trường THCS quận Ninh Kiều, nhận được kết quả một số giải pháp được trình bày tại bảng 9.

**Bảng 9. Kết quả phỏng vấn đề xuất một số giải pháp nâng cao CLB thể thao học đường**

TT	Giải pháp	Đồng ý		Không đồng ý	
		n	%	n	%
1	Xã hội hóa từ phụ huynh để nâng cấp sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác thể thao học đường	19	95	1	5
2	Đề xuất Nhà trường hỗ trợ kinh phí để cải thiện sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thể thao	12	60	8	40
3	Tuyên truyền, giáo dục đến học sinh lợi ích thực sự của việc tập luyện thể thao theo loại hình CLB thể thao học đường qua các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm.	17	85	3	15
4	Xây dựng loại hình câu lạc bộ thể thao học đường với hình thức có giáo viên hướng dẫn đúng với chuyên môn	20	100	0	0
5	Tổ chức câu lạc bộ thể thao học đường với hình thức có giáo viên hướng dẫn.	13	65	7	35
6	Nâng cao đúng trình độ chuyên môn của giáo viên GDTC qua các khóa tập huấn, chuyên tu ngắn hạn cùng với đó tham mưu đến Ban giám hiệu hợp đồng với giáo viên, chuyên gia đúng chuyên môn để hướng dẫn các CLB mà Giáo viên cơ hữu chưa đáp ứng đúng chuyên môn.	18	90	2	10
7	Tìm hiểu cụ thể nhu cầu, nguyện vọng nhằm tạo điều kiện tối đa để học sinh tập luyện thể thao	18	90	2	10
8	Phát các tờ rơi, treo băng rôn, ... để tuyên truyền rộng rãi đến học sinh, phụ huynh	9	45	11	55
9	Tận dụng tối đa, cải thiện cơ sở vật chất hiện có để hoạt động CLB thể thao học đường	11	55	9	45
10	Tổ chức thi đấu giao hữu với các CLB thể thao học đường khác	13	65	7	35
11	<b>Đề xuất khen thưởng đối với HLV, VĐV có nhiều thành tích, đóng góp cho CLB</b>	17	85	3	15

Kết quả trình bày ở bảng 9 cho thấy có 6 giải pháp được các nhà quản lý, các giáo viên có kinh nghiệm lựa chọn cao từ 85% trở lên, được phân bố đều ở các vấn đề cụ thể như sau:

**Giải pháp 1** (đối với cơ sở vật chất): Xã hội hóa từ phụ huynh để nâng cấp sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác thể thao học đường.

- **Thực hiện giải pháp:** Ban giám hiệu, các đoàn thể, giáo viên giảng dạy môn GDTC có uy tín, thâm niên, tận dụng sự quan tâm, các mối quan hệ đối với phụ huynh, các mạnh thường quân để huy động kinh phí đầu tư sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác thể thao học đường nhằm đạt được kết quả cao trong các kỳ hội thao, hội khỏe phù đồng các cấp cũng như nâng cao sức khỏe của học sinh.

**Giải pháp 2** (đối với đội ngũ giáo viên GDTC): Nâng cao đúng trình độ chuyên môn của giáo viên GDTC qua các khóa tập huấn, chuyên tu ngắn hạn cùng với đó tham mưu đến Ban giám hiệu hợp đồng với giáo viên, chuyên gia đúng chuyên môn để hướng dẫn các CLB mà Giáo viên cơ hữu chưa đáp ứng đúng chuyên môn; Xây dựng loại hình câu lạc bộ thể thao học đường với hình thức có giáo viên hướng dẫn đúng với chuyên môn.

- **Thực hiện giải pháp:** Bố trí phù hợp chuyên môn thể thao của từng giáo viên với từng CLB thể thao học đường; tìm hiểu, tham gia các khóa đào tạo HLV chuyên môn về môn thể thao thể mạnh của mình hoặc các lớp sơ cấp trọng tài để hiểu hơn về luật của môn thể thao đó, chủ động tham mưu đến BGH về hợp đồng các chuyên gia có năng khiếu Thể thao mà giáo viên cơ hữu không đúng chuyên môn nhằm giúp học sinh có sự chuẩn bị ban đầu kỹ càng hơn trong các giải đấu.

**Giải pháp 3** (đối với nhu cầu tập luyện, thời lượng, thời gian tập luyện TDTT): Tìm hiểu cụ thể nhu cầu, nguyện vọng nhằm tạo điều kiện tối đa để học sinh tập luyện thể thao.

- **Thực hiện giải pháp:** Sau khi điều tra, tìm hiểu được nguyện vọng, mong muốn của học sinh về thời gian lý tưởng để hoạt động, thời lượng phù hợp để vận động và tần suất tập luyện trong tuần, cần phải xây dựng kế hoạch hoạt động CLB thể thao học đường cụ thể, rõ ràng đáp ứng được nhu cầu tập luyện của học sinh và theo tình hình thực tế của nhà trường, trình Ban Giám hiệu duyệt và hoạt động đúng như quy định.

**Giải pháp 4** (đối với động cơ tập luyện TDTT): Tuyên truyền, giáo dục đến học sinh lợi ích thực sự của việc tập luyện thể thao theo loại hình CLB thể thao học đường qua các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm và đề xuất khen thưởng đối với HLV, VĐV có nhiều thành tích, đóng góp cho CLB.

- **Thực hiện giải pháp:** Tuyên truyền rộng rãi ở các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, tiết học hướng nghiệp về lợi ích, tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao thường xuyên góp phần nâng cao sức khỏe, phát huy năng lực và nâng cao thành tích thể thao cho cá nhân và nhà trường, đồng thời giáo dục định hướng nghề nghiệp cho học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Ban Giám hiệu tạo điều kiện, khen thưởng thi đua đối với các huấn luyện viên có thành tích trong các kỳ hội thao, hội khỏe.

#### 4. Kết luận

Từ kết quả các khảo sát, thực trạng trên. Nghiên cứu lựa chọn và đề xuất được 06 giải pháp nhằm nâng cao hoạt động các CLB thể thao học đường:

- Xã hội hóa từ phụ huynh để nâng cấp sân bãi, đầu tư trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác thể thao học đường.

- Nâng cao đúng trình độ chuyên môn của giáo viên GDTC qua các khóa tập huấn, chuyên tu ngắn hạn cùng với đó tham mưu đến Ban giám hiệu hợp đồng với giáo viên, chuyên gia đúng chuyên môn để hướng dẫn các CLB mà giáo viên cơ hữu chưa đáp ứng đúng chuyên môn.

- Xây dựng loại hình câu lạc bộ thể thao học đường với hình thức có giáo viên hướng dẫn đúng với chuyên môn.

- Tìm hiểu cụ thể nhu cầu, nguyện vọng nhằm tạo điều kiện tối đa để học sinh tập luyện thể thao.

- Tuyên truyền, giáo dục đến học sinh lợi ích thực sự của việc tập luyện thể thao theo loại hình

CLB thể thao học đường qua các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm.

- Đề xuất khen thưởng đối với HLV, VĐV có nhiều thành tích, đóng góp cho CLB.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Công văn số 3520/BGDĐT-GDTC, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học năm học 2020 - 2021.
2. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chương trình GDTC và hoạt động Thể thao học đường.
3. Nguyễn Tiên Tiến (2013), *Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất trong các trường THCS tại TP.HCM giai đoạn 2012 - 2020*, Đề án nghiên cứu cấp Thành phố.
4. Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Cần Thơ (2020), Công văn số 2700/SGDĐT-CTTT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh, giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học năm học 2020 - 2021.
5. Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Cần Thơ (2020), Công văn số 2688/SGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất năm học 2020 - 2021.

Ngày nhận bài: 02/8/2021

Ngày đánh giá: 29/8/2021

Ngày duyệt đăng: 01/9/2021